

ĐỔI MỚI NHẬN THỨC LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TRẦN QUỐC TOÀN (*)

Tóm tắt: Trải qua gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã từng bước hình thành và hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ nhận thức giáo điều, cứng nhắc trước năm 1986, Đảng ta đã xác định rõ hơn mô hình phát triển, mục tiêu và định hướng đổi mới phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cần tiếp tục được làm rõ để hoàn thiện thể chế, giữ vững định hướng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; đổi mới nhận thức lý luận của Đảng; thời kỳ quá độ.

Abstract: Over nearly 40 years of renovation, our Party has gradually formulated and perfected the theory of socialism and the path to socialism in Vietnam. From the dogmatic and rigid awareness before 1986, our Party has more clearly defined the development model, goals and orientations of renovation in line with actual circumstances. However, many theoretical and practical issues about socialism and the path to socialism need to be further clarified to improve the institution, maintain the orientation, and meet the requirements on national development in the new period.

Keywords: Socialism; renewing the Party's theoretical awareness; transitional period.

Ngày nhận bài: 12/12/2024 Ngày biên tập: 09/4/2025 Ngày duyệt đăng: 23/4/2025

1. Khái quát nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trước Đại hội lần thứ VI (năm 1986)

Thời kỳ trước đổi mới, nằm trong bối cảnh chung của quốc tế, chủ nghĩa xã hội được nhận thức là xã hội không còn chế độ bóc lột người (xóa bỏ giai cấp bóc lột); trên nền tảng thiết lập chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể chiếm tỷ trọng tuyệt đối, gắn với hai thành phần kinh tế chủ đạo là quốc doanh và tập thể; với cơ chế vận hành là kế hoạch hóa tập trung hành chính bao cấp (kỳ thị và đối lập với sản xuất hàng hóa, cơ chế thị trường - coi đó là đặc trưng bản chất của chủ nghĩa tư bản).

Đảng ta xác định: “Cách mạng nước ta có thể bỏ qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản, tranh đấu thẳng lên con đường xã hội

chủ nghĩa (theo những quan điểm, mục tiêu, giải pháp chung của phe xã hội chủ nghĩa xã hội khi đó). Đại hội IV của Đảng (tháng 12/1976) đã quyết định đưa cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), đề ra đường lối cách mạng toàn diện cho thời kỳ lịch sử này, xác định “trong vòng ba, bốn kế hoạch 5 năm là hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Nhưng bắt đầu từ cuối những năm 1970 của thế kỷ trước, phe XHCN rơi vào suy thoái, khủng hoảng, rồi đi đến đổ vỡ năm 1991 (Liên Xô và các nước Đông Âu), các nước XHCN còn lại đứng trước thách thức to lớn phải đổi mới, cải cách, mà trước hết là đổi mới nhận thức về mô hình, mục tiêu và “con đường phát triển”.

Tính cấp thiết và tầm quan trọng của công cuộc đổi mới đất nước được nêu khái quát ở Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội VI của Đảng với khẩu hiệu: “Đổi mới hay là chết”. Đồng thời,

(*) PGS. TS; Chuyên gia cao cấp, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Đại hội VI của Đảng xác định khâu đột phá đầu tiên là “*phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, để “đẩy mạnh đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế”.

2. Bước chuyển (đổi mới) căn bản nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội

Với phương pháp luận rất cách mạng và biện chứng “*phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng (1986), đã đưa đến những nhận thức mới về CNXH và “con đường” đi lên CNXH ở Việt Nam.

Đổi mới nhận thức về xã hội XHCN mà Nhân dân ta xây dựng được thể hiện khái quát nhất trong Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh năm 2011 của Đảng. Qua 10 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, từ nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn, đến năm 2011 Đảng ta đã sửa đổi, bổ sung Cương lĩnh năm 1991 (gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011), trong đó nêu rõ hơn nhận thức về xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Do nhân dân làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Những nội dung mới trong nhận thức về “xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng” được nêu trong Cương lĩnh năm 2011 so với Cương lĩnh năm 1991 là:

- Bổ sung và đưa mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” lên đầu tiên, vừa thể hiện mục tiêu bao trùm, cao nhất của sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời những mục tiêu đó cũng chứa đựng những giá trị phát triển chung của nhân loại.

- Việc khẳng định “Do nhân dân làm chủ” (không nêu nhân dân lao động làm chủ như trong Cương lĩnh năm 1991), thể hiện rõ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân, về “Dân là chủ và Dân làm chủ” quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Việc xác định xây dựng “*một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp*”, mà không đề cập xây dựng ngay “chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu” (như trong Cương lĩnh năm 1991), là phù hợp cả về lý luận và thực tiễn trong cả thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

- Bổ sung nội dung “Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”, thể hiện vai trò quan trọng trung tâm của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và vai trò lãnh đạo chính trị tiên phong của Đảng đối với Nhà nước và xã hội trong quá trình phát triển theo định hướng XHCN.

Cương lĩnh năm 2011 của Đảng cũng đã xác định mục tiêu: “Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, điều này tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021): Đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2.2. Đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Trong quá trình đổi mới, Đảng đã từng bước đổi mới nhận thức về “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”. Cương lĩnh năm 2011 đã nhấn mạnh đây “là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã

hội đan xen”; “Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng nhất là phải cải biến căn bản tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển, chiến thắng những lực lượng cản trở việc thực hiện mục tiêu đó, trước hết là các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

Để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước, trên cơ sở bổ sung, phát triển và khái quát cao hơn 07 phương hướng cơ bản nêu trong Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ cần quán triệt và thực hiện tốt *08 phương hướng cơ bản* phát triển đất nước sau đây: *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong Cương lĩnh năm 2011 của Đảng nêu 08 mối quan hệ lớn; đến Đại hội XII và Đại hội XIII, Đảng đã bổ sung và phát triển thành 10 mối quan hệ lớn, đó là: *Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; Giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; Giữa nhà nước, thị trường và xã hội; Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; Giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; Giữa Đảng*

lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; Giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Văn kiện của Đại hội XIII của Đảng cũng chỉ rõ: “Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện”.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của *phát triển bền vững đất nước - coi đây là một giá trị cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng*. Sự phát triển bền vững được nhận thức là sự phát triển đồng bộ, hài hòa giữa kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường sinh thái. Sự phát triển bền vững luôn luôn được xem xét trong quan hệ biện chứng giữa “Đổi mới - ổn định - phát triển”; trong mối quan hệ này, “đổi mới” được xác định là động lực, là phương thức, “ổn định” được xác định là điều kiện, còn “phát triển” là mục tiêu; *phải lấy mục tiêu phát triển làm cơ sở để định hướng tiếp tục đổi mới và ổn định*. Phát triển bền vững đòi hỏi phải giải quyết đúng mối quan hệ giữa đổi mới - ổn định - phát triển trong mỗi giai đoạn. Trong Cương lĩnh năm 2011, Đảng ta xác định giải quyết *mối quan hệ giữa đổi mới - ổn định - phát triển là một nội dung quan trọng trong suốt thời kỳ quá độ*. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến xây dựng và thực hiện thể chế phát triển đất nước.

Từ tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới và phát triển đất nước, tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường...*”. Đột phá về xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển đất nước đồng bộ theo chiều sâu trên nền tảng của khoa học và công nghệ - đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có tầm quan trọng trực tiếp tạo nên động lực đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh - bền vững. Đây là sự thể hiện cô đọng yêu cầu

việc thực hiện mối quan hệ giữa *đổi mới - ổn định - phát triển đất nước trong giai đoạn mới*. Theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, thể chế phát triển nhanh - bền vững là một tổng thể hữu cơ các thể chế phát triển thành phần, gồm: *thể chế chính trị, thể chế kinh tế, thể chế xã hội, thể chế môi trường sinh thái*, trong đó, thể chế chính trị giữ vai trò quyết định về định hướng phát triển của tất cả các thể chế thành phần.

Theo cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng⁽¹⁾, hiện nay chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới với những nội dung lớn sau: “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội. Về xã hội, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân”; “quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”...

3. Những vấn đề đặt ra trong nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên bình diện khái quát nhất, nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từng bước được đổi mới, bổ sung và làm sáng tỏ hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề lớn cần được làm rõ hơn cả về cơ sở lý luận và thực tiễn, đó là:

Thứ nhất, mục tiêu bao trùm về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng

là “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Có thể nói đây là mục tiêu lý tưởng, vừa mang tính nhân loại vừa mang giá trị dân tộc trong cả thời kỳ quá độ lên CNXH của nước ta. Nhưng, trong mỗi chặng đường của thời kỳ quá độ, các nội dung của mục tiêu tổng quát đó cần phải được cụ thể hóa trên tất cả các phương diện, lĩnh vực cho phù hợp với yêu cầu và trình độ phát triển của đất nước. Vì, việc thực hiện các mục tiêu này là “một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển” để tránh rơi vào chủ quan, giáo điều, duy ý chí.

Thứ hai, sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam phải đặt trong (gắn với) dòng chảy phát triển của nhân loại; nhưng không phải là “thụ động” xuôi theo dòng chảy đó, mà phải chủ động kiến tạo và phát triển các giá trị đặc trưng của Việt Nam để hội nhập có hiệu quả cao trong dòng chảy đó; thực hiện có hiệu quả phương châm “kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại”, “nội lực quyết định, ngoại lực quan trọng”.

Hội nhập quốc tế hiện nay thực chất là hội nhập về các giá trị kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, an ninh, môi trường sinh thái (giữa giá trị của từng quốc gia - dân tộc và giá trị chung của nhân loại); đây là cuộc hợp tác và đấu tranh trên toàn cầu, để một mặt tôn trọng và bảo vệ các giá trị và lợi ích chính đáng của từng nước, đồng thời cùng xây dựng, phát triển và bảo vệ các giá trị tốt đẹp chung của nhân loại. Vì vậy, cần làm rõ hơn mối quan hệ về phát triển theo định hướng XHCN của Việt Nam với hội nhập với những giá trị chung của nhân loại, mà Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” là quyết sách đột phá, đánh dấu bước ngoặt có tính lịch sử trong quá trình hội nhập của đất nước với việc định vị hội nhập quốc tế là động lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Thứ ba, cần tiếp tục luận giải rõ hơn cơ sở lý luận - thực tiễn về “phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH từ một nước với trình độ phát triển còn thấp, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa (một sáng tạo lý luận - thực tiễn quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam); cần làm rõ hơn cơ sở lý luận - thực tiễn của những giá trị, hình thức, các bước “trung gian, quá độ” trong quá trình phát triển, làm cơ sở cho xây dựng luật pháp, cơ chế, chính sách phát triển phù hợp trong tất cả các lĩnh vực.

Thứ tư, cần làm rõ hơn tính đồng bộ về trình độ, bản chất và tính chất phát triển theo định hướng XHCN giữa kiến trúc thượng tầng với phát triển cơ sở hạ tầng trong thời kỳ quá độ lên CNXH; trong đó làm rõ tính phù hợp, đồng bộ, biện chứng giữa xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, “xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” với phát triển “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Thứ năm, đẩy mạnh nghiên cứu luận chứng cơ sở lý luận - thực tiễn, “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển”, “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường... tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Điều này được đặt ra từ yêu cầu phát triển “rút ngắn”, “nhanh - bền vững” đất nước trong giai đoạn mới, đòi hỏi rất cao vai trò chủ quan lãnh đạo chính trị tiên phong - sáng tạo của Đảng, vai trò quản lý - quản trị kiến tạo phát triển của Nhà nước, vai trò làm chủ năng động - sáng tạo của tất cả các chủ thể trong xã hội. Xây dựng đồng bộ, phù hợp thể chế phát triển về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường... sẽ tạo được động lực tổng hợp mới cho sự phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Thứ sáu, tiếp tục luận giải rõ hơn cơ sở lý luận - thực tiễn về luận điểm “kiên định con đường” đi lên CNXH. Theo logic khách quan thì cách tiếp cận “con đường” đi lên CNXH phải gắn bó biện chứng với cách tiếp cận

mục tiêu phát triển theo định hướng XHCN (được xác định một cách khách quan); “con đường” đi tới các mục tiêu đó cũng phải mang tính khách quan, không thể được xác định một cách duy ý chí.

Việt Nam đang là một trong số ít nước đi tiên phong khai phá “con đường” đi lên CNXH từ trình độ phát triển còn thấp. Vì chưa có tiền lệ và con đường chưa hình thành rõ, nên những người đi tiên phong (dù có kim chỉ nam là lý luận) vẫn phải “mò mẫm”, khảo sát, thử nghiệm từ thực tế, có thể sai lầm, có thể vấp phải những trở ngại lớn, thậm chí có thất bại, đổ vỡ, phải tìm lối khác để tiếp tục đi lên. Vì vậy, có thể thấy rằng việc sử dụng cụm từ “*kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội*” cần phải rất tỉnh táo, tránh rơi vào giáo điều, chủ quan, duy ý chí (như trước đây). Cần nhận thức rõ đây là *kiên định định hướng đi lên CNXH, hướng tới những mục tiêu và giá trị phát triển tốt đẹp*. Song theo định hướng đó, đòi hỏi nghiên cứu sáng tạo rất công phu, rất sâu cả về lý luận và thực tiễn về các mô hình và giải pháp phát triển; mỗi bước phát triển là một bước đúc kết về lý luận và điều chỉnh thực tiễn. Gắn với những mục tiêu trung gian, quá độ, cũng phải là mô hình, giải pháp trung gian, quá độ. Đó cũng là thể hiện trên thực tế bản chất khoa học - cách mạng - sáng tạo của phép biện chứng duy vật lịch sử cần phải được vận dụng đúng đắn trong quá trình phát triển theo định hướng XHCN. Việc Đại hội XIII của Đảng xác định: “*Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển*”, “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường*”, cho thấy nhận thức lý luận - thực tiễn của Đảng về công cuộc đổi mới, lãnh đạo phát triển đất nước theo định hướng XHCN đã có bước phát triển rất quan trọng; đồng thời cần phải tiếp tục bổ sung, phát triển sáng tạo trong giai đoạn mới./.

Ghi chú:

(1) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022.